

Bản án số: **112/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/11/2024

V/v: “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Liễu

Bà Hồ Thị Ngân

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG,
tỉnh Kiên Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục chung vụ án thụ lý số 103/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 03 năm 2022, về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ Th, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 280 đường QT, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

2/ Bị đơn: Anh Huỳnh Quốc L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 82/90 đường NCT, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/02/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ Th trình bày: Tôi và anh L tự quen biết, sau đó hai bên tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND

phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/5/2015. Sau khi cưới hai vợ chồng sống tại số nhà 214/46/4 đường QT, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cách sống hàng ngày, tính tình đôi bên không phù hợp, anh L thường xuyên nhậu nhẹt, về hay quậy gia đình, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị Th xác định không còn tình cảm với anh L nên làm đơn xin ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Mỹ Th xác định có 02 người con chung tên Huỳnh Tổ Nhi, sinh ngày 11/7/2015 và Huỳnh Bảo Anh, sinh ngày 19/6/2017, hiện hai con đang sống với chị Th. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung cho đến tuổi trưởng thành, chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Chị Th xác định hiện nay chị không có mang thai.

- Về tài sản, nợ chung: Chị Phạm Thị Mỹ Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Quốc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho anh Huỳnh Quốc L theo đúng trình tự do Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nhưng anh L không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án theo thủ tục sơ thẩm đến thời điểm này về cơ bản Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án là chưa đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà: Đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Huỳnh Quốc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ quy định các Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, việc chị Th cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Cháu Huỳnh Tố Nhi và Huỳnh Bảo Anh vẫn do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Th để đảm bảo sự phát triển ổn định của cháu. Về vấn đề cấp dưỡng cũng như nợ chung, tài sản chung, chị Th không yêu cầu xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Mỹ Th khởi kiện yêu cầu “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” với anh Huỳnh Quốc L. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Huỳnh Quốc L vắng mặt không rõ lý do và chị Th đồng ý xét xử vắng mặt anh L. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án nhận thấy do vụ án cần có thời gian điều tra, xác minh nên kéo dài thời gian, vi phạm thời hạn xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh L tự quen biết nhau và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/5/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng chị Th và anh L không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Nguyên nhân là bất đồng ý kiến trong cách sống hàng ngày, tính tình đôi bên không phù hợp, anh L thường xuyên nhậu nhẹt, về hay quậy gia đình, bản thân tôi và gia đình có khuyên can nhiều lần nhưng anh L không sửa đổi tính tình, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, thường xuyên cự cãi và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân đến nay chị và anh L không có liên lạc gì với nhau và hai bên cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh L là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014. Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh L.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Th xác định có 02 người con chung tên Huỳnh Tố Nhi, sinh ngày 11/7/2015 và Huỳnh Bảo Anh, sinh ngày 19/6/2017, hiện hai con đang sống với chị Th. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung cho đến tuổi trưởng thành. Tại biên bản trình bày nguyện vọng của cháu Nhi và cháu Anh vào ngày 23/10/2024, nếu cha mẹ ly hôn các cháu muốn sống chung với mẹ. Như vậy, yêu cầu của chị Th phù hợp với nguyện vọng của cháu Nhi và cháu Anh. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 người con chung cho chị Th tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi hai con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Anh Huỳnh Quốc L không có ý kiến trình bày tại Tòa án về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung; nếu sau này anh L có tranh chấp về các vấn đề trên thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG về quan điểm giải quyết vụ án.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ Th được ly hôn với anh Huỳnh Quốc L.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Huỳnh Tố Nhi, sinh ngày 11/7/2015 và Huỳnh Bảo Anh, sinh ngày 19/6/2017 cho chị Phạm Thị Mỹ Th chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Quốc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Mỹ Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Phạm Thị Mỹ Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị Mỹ Th cam kết ly hôn không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với người khác.

5. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Mỹ Th phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị Th được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002132 ngày 11/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. RG;
- Chi cục THA dân sự Tp. RG;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Sô Phép